

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương– Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 789/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Châu A, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trương T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 806/52G đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Châu A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trương T sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 10/5/2005. Hôn nhân của bà và ông T hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Châu A là do ông T là người lãng nhãng, bỏ bịch. Trước đây, vì con cái và cũng muốn ông T suy nghĩ lại mà thay đổi nên bà tha thứ nhưng ông T không thay đổi. Ngoài ra, ông T lại không có trách nhiệm cùng bà nuôi dạy, chăm sóc con và cùng nhau vun vén gia đình. Dần vợ chồng không còn có thể hòa thuận trong cuộc sống, trong giải quyết mọi vấn đề của gia đình. Bà xác định hôn nhân của ông bà không hạnh phúc.

Tại Tòa, một lần nữa bà Châu A xác định bà không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trương T.

Về con chung: Bà Châu A và ông T có 03 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh ngày 13/12/2006; cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 23/7/2015; cháu Nguyễn Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 22/4/2018. Bà Châu A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2018, bà Châu A có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng/3 con chung. Tuy nhiên, quá trình tố tụng tại và tại phiên tòa, bà Châu A thay đổi yêu cầu, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Châu A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trương T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Châu A và ông T là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào trình bày của bà Châu A, kết quả xác minh tại địa phương thì thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật. Ông T không đến làm việc, hòa giải theo triệu tập của Tòa, không tham gia các phiên tòa, không thể hiện mong muốn, thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm với bà Châu A. Xét mâu thuẫn là không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu A; Về con chung: 03 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh ngày 13/12/2006; cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 23/7/2015; cháu Nguyễn Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 22/4/2018, bà Châu A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét các cháu từ trước đến nay ở với mẹ, phát triển, học hành tốt, bà Châu A xác định hiện tại đủ điều kiện nuôi con nên không yêu ông T cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Huỳnh Châu A có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Nguyễn Trương T, có nơi cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T. Tại phiên tòa hôm nay, ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông T.

[2]. Về hôn nhân: Xét bà Nguyễn Huỳnh Châu A và ông Nguyễn Trương T chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 10/5/2005. Như vậy, hôn nhân giữa bà Châu A và ông T là hợp pháp.

Trong thời gian ông T và bà Châu A chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Châu A là do ông T lăng nhăng, bỏ bịch, vợ chồng sống không hợp nhau nên nảy sinh nhiều bất đồng, xung đột, cãi vã. Hôn nhân không có hạnh phúc.

Ông T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, nguyện vọng muốn hòa giải, đoàn tụ của ông. Ngoài ra, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa ông và bà Châu A. Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bà Châu A tuy có nêu nguyên nhân chính vợ chồng mâu thuẫn và hôn nhân không có hạnh phúc là do ông T hay bỏ bịch, ngoại tình nhưng bà Châu A không cung cấp được chứng cứ cho những trình bày này. Tuy nhiên và cũng do ông T vắng mặt, để xem xét yêu cầu và trình bày của bà Châu A, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy bà Châu A và ông T trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bà Châu A và ông T đã ly thân, ông T thường xuyên vắng nhà, một mình bà Châu A nuôi 03 con nhỏ.

Nay tại tòa, một lần nữa bà Châu A cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông T. Xét thấy khả năng đoàn tụ là rất khó khăn, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Châu A có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh ngày 13/12/2006; cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 23/7/2015; cháu Nguyễn Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 22/4/2018. Do ông T thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc 03 con chung, bà Châu A một mình chăm sóc 03 con chung, các cháu phát triển bình thường, học hành đầy đủ. Thống nhất với nguyện vọng của các con muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Châu A được tiếp tục tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Châu A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Châu A không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Châu A phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh Châu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Châu A và ông Nguyễn Trương T ly hôn.

2. Về con chung: cháu Nguyễn Huỳnh Minh T, sinh ngày 13/12/2006; cháu Nguyễn Huỳnh Minh M, sinh ngày 23/7/2015; cháu Nguyễn Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 22/4/2018 sẽ do bà Châu A trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Châu A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Châu A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Châu A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004192 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Bà Châu A đã nộp xong án phí

Bà Châu A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với ông T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. V;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. V;
- UBND Phường D, thành phố V, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Thị Thanh Huyền